

Số: 42/TB-KV VIII

Khánh Hoà, ngày 17 tháng 9 năm 2018

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TOÁN
TẠI HUYỆN THUẬN NAM TỈNH NINH THUẬN**

Kính gửi: UBND huyện Thuận Nam

Thực hiện Quyết định số 492/QĐ-KTNN ngày 20 tháng 03 năm 2018 của Tổng Kiểm toán nhà nước về kiểm toán NSDP năm 2017 của tỉnh Ninh Thuận, Tổ kiểm toán thuộc Đoàn kiểm toán NSDP năm 2017 tỉnh Ninh Thuận của Kiểm toán nhà nước khu vực VIII đã thực hiện kiểm toán tại huyện Thuận Nam từ ngày 02/4/2018 đến 31/5/2018

Trên cơ sở kết quả kiểm toán của Tổ kiểm toán tại đơn vị, Đoàn kiểm toán thông báo kết luận và kiến nghị đối với đơn vị như sau:

I. KẾT LUẬN KIỂM TOÁN

Năm 2017 là những năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2016 - 2020, huyện Thuận Nam đã có nhiều nỗ lực trong quản lý điều hành chi ngân sách đáp ứng được các nhiệm vụ kinh tế, xã hội của địa phương; Cơ bản đã bám sát định mức, tiêu chuẩn, chế độ và dự toán được giao; Địa phương ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Tuy nhiên, xét về tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả còn một số tồn tại sau:

- Trong điều hành ngân sách chi thường xuyên còn giao dự toán đầu năm kinh sự nghiệp giáo dục thấp hơn UBND tỉnh giao, nguồn dự phòng chưa đảm bảo tỷ lệ theo quy định là chưa phù hợp. Ngoài ra, còn tạm ứng ngân sách huyện để thực hiện chi trả giải phóng mặt bằng dự án Trường THCS Cà Ná vượt quá số kinh phí đền bù được duyệt.

- Công tác thẩm định, phê duyệt thiết kế - dự toán tại các gói thầu được kiểm toán ở một số hạng mục thuộc dự án Hệ thống thủy lợi Tân Giang khắc phục hạn hán vùng sản xuất nông nghiệp, huyện Thuận Nam chưa phù hợp. Chủ đầu tư chưa thực hiện rà soát, điều chỉnh các sai sót trong công tác ký kết hợp đồng, nghiệm thu thanh toán làm tăng chi phí đầu tư thực hiện 1.233,2trđ.

- Trong quản lý thu NSNN: Việc tuân thủ luật và chế độ thu của người nộp thuế chưa tốt, một số doanh nghiệp được đối chiếu còn hạch toán chưa đúng quy định, kê khai và quyết toán thuế chưa đầy đủ.

- Không nộp trả kịp thời nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu hết nhiệm vụ chi cho ngân sách cấp trên; sử dụng (cấp xã) nguồn bổ sung có mục tiêu không đúng quy định làm giảm tính hiệu lực cũng như mục tiêu của nguồn kinh phí trong điều hành ngân sách.

- Chưa tập trung bố trí vốn cho một số công trình hoàn thành từ năm 2016 trở về trước, công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2017, trong khi đó lại bố trí vốn cho

một số dự án khởi công mới; bố trí vốn cho dự án nhóm C quá 03 năm, nhóm B quá 05 năm; để phát sinh tăng nợ đọng XDCB trong năm 2017 là 17.246trđ.

- Việc thu hồi nợ đọng có khả năng thu từ năm 2016 chuyển qua không hiệu quả, chưa đạt tỷ lệ thu nợ trên 97% các khoản tiền thuế nợ đến 90 ngày và trên 90 ngày tại thời điểm 31/12/2016 theo Chỉ đạo của Cục trưởng cục thuế tại Công văn 285/CT-QLN ngày 07/02/2017 Về việc giao chỉ tiêu thu tiền thuế nợ năm 2017

- Chưa nộp trả kịp thời nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu hết nhiệm vụ chi cho ngân sách cấp trên (phải chuyển nguồn qua nhiều năm); chưa điều chuyển kịp thời cho các dự án khác cần nhu cầu vốn làm giảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND huyện Thuận Nam

1.1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị được kiểm toán thực hiện nghiêm túc các kiến nghị kiểm toán nêu tại Biên bản kiểm toán và các phụ lục đính kèm Biên bản kiểm toán.

1.2. Kiến nghị về xử lý tài chính

1.2.1. Nộp các khoản thuế do Tổ kiểm toán xác định tăng thêm 138.378.085đồng (*Chi tiết tại phụ lục số 07/BBKT-NSĐP*).

1.2.2. Giảm bù lỗ 278.879.119đồng (*Chi tiết tại phụ lục số 09/BBKT-NSĐP*).

1.2.3. Giảm thanh toán các khoản chi sai chế độ đầu tư XDCB 1.233.284.000 đồng (*Chi tiết phụ lục số 06/BBKT-NSĐP*).

1.2.4. Thu hồi nộp trả ngân sách cấp trên hết nhiệm vụ chi số tiền 1.875.138.739 đồng (*Chi tiết tại Phụ lục số 08/BBKT-NSĐP*).

1.2.5. Tăng chi chuyển nguồn kinh phí thực hiện CCTL do Tổ kiểm toán xác định tăng 1.637.279.936 đồng (*Chi tiết Phụ lục số 08/BBKT-NSĐP*).

1.3. Chấn chỉnh công tác quản lý, điều hành ngân sách

- Bố trí dự toán ngân sách để thu hồi các khoản tạm ứng, thanh toán nợ đọng XDCB theo quy định; nộp trả kịp thời ngân sách cấp trên các nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu hết nhiệm vụ chi.

- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc giao dự toán chi tỷ lệ dự phòng, sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo, xác định nguồn tăng thu để chi khác.

- Chấn chỉnh và rút kinh nghiệm trong việc đề xảy ra các tồn tại sau:

+ Không thực hiện lập dự toán các dịch vụ chuyển từ phí sang cơ chế giá thị trường, các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN.

+ Chưa tập trung bố trí vốn dứt điểm cho một số công trình hoàn thành từ năm 2016 trở về trước, công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2017, trong khi đó lại bố trí vốn cho một số dự án khởi công mới; bố trí vốn cho các công trình nhóm B và C không đúng quy định;.

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức rút kinh nghiệm trong việc lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư tính toán chi phí dự phòng trượt giá theo tỷ lệ % trên tổng chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác phải xác định trên cơ sở thời gian xây dựng công trình, kế hoạch bố trí vốn và chỉ số giá xây dựng cho phù hợp với quy định tại điểm 6, điều 8, Thông tư 06/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016; chậm lập báo cáo quyết toán các hạng mục công trình khối hiệu bộ, nhà vệ sinh, các hạng mục phụ trợ khác của trường mẫu giáo Phước Diêm theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/1/2016.

- Chỉ đạo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thuận Nam tiến hành rà soát các gói thầu còn lại chưa được thanh tra, kiểm toán để điều chỉnh lại hệ số bậc hàng trong chi phí vận chuyển đất đắp và tính toán chi phí vận chuyển đá, cát trong hạng mục bê tông các loại cho đúng quy định; đồng thời thương thảo với đơn vị thi công gói thầu số 05, số 06, số 07 điều chỉnh đơn giá hợp đồng và giảm thanh toán 1.233.284.000 đồng theo kết quả KTNN.

- Báo cáo UBND tỉnh Ninh Thuận trước khi thực hiện việc tạm ứng 2.621.905.247đ cho dự án Trường THCS Cà Ná để thực hiện ngoài kinh phí đền bù được duyệt.

1.4. Chỉ đạo các cơ quan liên quan

1.4.1. Chi cục thuế

- Truy thu số thuế và xử phạt theo quy định của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành với các đơn vị kiểm tra, đối chiếu do Tổ kiểm toán phát hiện số tiền 138.378.085 đồng (chi tiết tại Phụ lục số 07/BBKT -NSĐP).

- Hướng dẫn đơn vị kê khai, điều chỉnh quyết toán thuế TNDN giảm bù lỗ 278.879.119đ đồng theo kết quả kiểm tra, đối chiếu do kiểm toán phát hiện (chi tiết tại Phụ lục số 09/BBKT -NSĐP). Hướng dẫn đơn vị kê khai, điều chỉnh quyết toán thuế TNDN của các đơn vị áp dụng thuế suất ưu đãi thuế TNDN chưa đúng quy định (Công ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Phát Nguyên - Thuận Nam và Văn phòng Công chứng Thuận Nam).

- Rà soát, thống kê, phân loại nợ thuế theo Quy trình quản lý nợ thuế theo Quyết định số 1401/QĐ-TCT ngày 28 tháng 7 năm 2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế).

- Kiểm điểm và rút kinh nghiệm trong việc xử lý thu hồi nợ đọng thuế có khả năng thu không đảm bảo tỷ lệ theo Văn bản số 285/CT-QLN ngày 07/02/2017 của Cục thuế tỉnh Ninh Thuận; trong việc đề xảy ra sai sót trong kiểm tra thuế tại Công ty CP Định Giá Bất Động Sản Long Thịnh Phát và Công ty CP TNHH SX TM DV Lạc Tiên Trung theo phát hiện của kiểm toán nhà nước.

1.4.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Tham mưu bố trí dự toán ngân sách để thu hồi các khoản tạm ứng, thanh toán nợ đọng XDDB theo quy định.

- Theo dõi và kịp thời nộp trả ngân sách cấp trên (cấp tỉnh) các nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu đã hết nhiệm vụ chi với số tiền 773.126.817 đồng (chi tiết phụ biểu 08a/BBKT-NSĐP) và tạm ứng từ ngân sách tỉnh cho dự án Trung tâm cụm xã Nhị Hà, huyện Thuận Nam đã hết nhiệm vụ chi với số tiền 185.436.236 đồng (chi tiết phụ biểu 08/BBKT-NSĐP).

- Tham mưu UBND huyện lập dự toán đối với các dịch vụ chuyển từ phí sang cơ chế giá thị trường theo quy định chi tiết tại Phụ lục số 02 Ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

1.4.3. Xã Phước Hà

Nộp trả ngân sách cấp trên (cấp huyện) số tiền 276.575.868 đồng (chi tiết phụ biểu 08a/BBKT-NSĐP) kinh phí hết nhiệm vụ chi.

1.4.4. Xã Phước Dinh

Nộp trả ngân sách cấp trên (cấp huyện) số tiền 640.000.000 đồng (chi tiết phụ biểu 08a/BBKT-NSĐP) kinh phí hết nhiệm vụ chi.



1.4.5. Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thuận Nam)

- Thương thảo với đơn vị thi công gói thầu số 05, số 06 và số 07 điều chỉnh đơn giá hợp đồng và đồng thời giảm thanh toán 1.233.284.000 đồng theo kết quả KTNN.

- Kiểm điểm và rút kinh nghiệm trong việc ký kết đơn giá hợp đồng; nghiệm thu, thanh toán đơn giá sai sót như đã nêu trên.

2. Đối với HĐND huyện Thuận Nam

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kiến nghị của KTNN.

3. Đối với UBND tỉnh Ninh Thuận

- Bố trí dự toán ngân sách cho huyện để thu hồi khoản tạm ứng 314,5trđ (kéo dài từ năm 2010; 2011 đến nay) theo đúng quy định tại khoản 1, điều 10 thông tư số 91/2016/TT-BTC ngày 24/6/2016 của Bộ Tài chính.

Khi đơn vị thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về nộp ngân sách nhà nước, giảm chi ngân sách, giảm thanh toán,... đề nghị ghi rõ trên chứng từ: Nội dung kiến nghị (nộp ngân sách nhà nước, giảm chi ngân sách, giảm thanh toán,...) số tiền (số tiền cụ thể) thực hiện theo kiến nghị của KTNN niên độ ngân sách năm tại Báo cáo kiểm toán phát hành kèm theo Công văn số/KTNN-TH ngày.... tháng.... năm.... tại (Các trường hợp ghi chép chứng từ thực hiện kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 04/HSKT-KTNN kèm theo). Trong đó, các trường hợp thực hiện kiến nghị nộp NSNN phải đồng thời ghi rõ nộp NSNN theo Công văn số ngày .../... /... của Kiểm toán nhà nước/KV... gửi kho bạc nhà nước ... (Trung ương, hoặc tỉnh, thành phố ...) trên chứng từ nộp tiền vào kho bạc nhà nước nơi đơn vị được kiểm toán giao dịch.

Thông báo này gồm 04 trang, từ trang 01 đến trang 04 và các phụ lục từ số 01 đến số 03 là bộ phận không tách rời của Thông báo này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo KTNN;
- Vụ Chế độ và KSCLKT;
- KTNN khu vực VIII;
- Lưu: VT, HSKT.



Nguyễn Văn Kỳ

BẢNG TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ TẶNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

Qua kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 huyện Thuận Nam

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số thuế	Tổng số	Các khoản thuế		Giảm phải thu NSNN về thuế
				GTGT	TNDN	
	Đơn vị	2	3	5	6	10
A	Tặng thu		138,378,085	39,753,909	98,624,176	0
1	Công ty TNHH TM và XD Trường Hải Ninh Thuận	4500603652	39,753,909	39,753,909.00		
2	Công ty TNHH Thanh Thủy	4500289789	60,224,176		60,224,176	
3	Công ty TNHH Thương Mại Thái Nhã	4500221269	38,400,000		38,400,000	
B	Giảm lỗ		278,879,119			278,879,119
	Công ty TNHH Thanh Thủy	4500289789	278,879,119			278,879,119

THUYẾT MINH KẾT QUẢ KIỂM TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2017
Qua kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 huyện Thuận Nam

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đơn vị	MST	Số tiền	Thuyết minh nguyên nhân	Ghi chú
A	Tăng thu ngân sách		138,378,085		
I	Thuế GTGT		39,753,909		
1	Công ty TNHH TM và XD Trường Hải Ninh Thuận	4500603652	39,753,909	Đơn vị nhận thanh toán tiền theo tiến độ hoàn thành khối lượng công trình xây dựng, nhưng chưa khai thuế GTGT tăng	
II	Thuế TNDN		98,624,176		
1	Công ty TNHH Thanh Thủy	4500289789	60,224,176	Phát hiện thu nhập chịu thuế TNDN tăng (do tăng thu nhập khác, có khoản nợ phải trả không xác định được chủ nợ), làm thuế TNDN phải nộp tăng	
2	Công ty TNHH Thương Mại Thái Nhã	4500221269	38,400,000	Phát hiện thu nhập chịu thuế TNDN tăng, do giảm Chi phí quản lý doanh nghiệp (đơn vị hạch toán chi phí tiền lương lái xe không thuộc đơn vị)	
B	Giảm lỗ		278,879,119		
1	Công ty TNHH Thanh Thủy	4500289789	278,879,119	Phát hiện thu nhập chịu thuế TNDN tăng (do tăng thu nhập khác, có khoản nợ phải trả không xác định được chủ nợ), làm giảm bù lỗ	

BẢNG TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ THU HỒI VÀ GIÁM CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017
Qua kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 tại huyện Thuận Nam

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định		Thu hồi cho vay, tạm ứng sai quy định		Thu hồi kính phí thừa		Giám dự toán, giám thanh toán năm sau		Chuyển quyết toán năm sau		Kiến nghị khác
			Thường xuyên	XDCB	Thường xuyên	XDCB	Thường xuyên	XDCB	Thường xuyên	XDCB	Thường xuyên	XDCB	
	Đơn vị	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Ngân sách huyện	958,563,053					958,563,053						
2	Ngân sách xã	916,575,686					916,575,686						
3	Ban quản lý dự án	1,233,284,000								1,233,284,000			
	Tổng cộng	3,108,422,739	0	0	0	0	1,875,138,739	0	0	1,233,284,000	0	0	0

12/ | 2 | TC | 10/11

THUYẾT MINH THU HỒI, GIẢM CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017
Qua kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 huyện Thuận Nam

Đơn vị: đồng

STT	Đơn vị/chỉ tiêu	Số tiền	Thuyết minh nguyên nhân	Ghi chú
I	Thu hồi nộp ngân sách các khoản kinh phí thừa nộp trả ngân sách cấp trên	1.875.138.739		
1	Kinh phí thừa hết nhiệm vụ chi tồn trong kết dư	1.875.138.739		
1.1	Tại ngân sách cấp huyện	958.563.053		
	Nguồn các năm trước còn tồn tại ngân sách huyện	773.126.817	Chi tiết tại PL02b/HSKT-KTNN	
	Thu hồi nộp ngân sách khoản tạm ứng hết nhiệm vụ chi	185.436.236	Tạm ứng từ ns tỉnh cho dự án Trung tâm cụm xã Nhị Hà, huyện Thuận Nam đã hết nhiệm vụ chi	
1.2	Tại ngân sách các xã	916.575.686		
	Nguồn các năm trước còn tồn tại ngân sách xã	916.575.686		
II	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	1.233.284.000		
1	Ban quản lý dự án - Dự án hệ thống thủy lợi Tân Giang khắc phục hạn hán vùng sản xuất nông nghiệp huyện Thuận Nam	1.233.284.000		
1.1	Gói thầu số 05	355.103.000		
1.2	Gói thầu số 06	436.781.000		
1.3	Gói thầu số 07	441.400.000		
	Tổng Cộng (I+II)	3.108.422.739		

KINH PHÍ BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TỈNH HẾT NHIỆM VỤ CHI PHẢI NỘP TRẢ

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	Phòng Tài chính - Kế hoạch	773,126,817
A	Chương trình MTQG	205,727,000
1	Vốn CTMTQG (BCĐ nông thôn mới)	19,727,000
2	Thực hiện Đề án hỗ trợ nhân rộng các mô hình sản xuất theo QĐ 11	166,000,000
3	Vốn CTMTQG	20,000,000
B	Nguồn bổ sung có mục tiêu	567,399,817
1	Vốn ĐTXDCB còn thừa hoàn trả NS tỉnh	7,324,378
2	Thực hiện công trình CSHT khu TTHC huyện GĐ2	317,000,000
3	Kinh phí chỉnh lý tài liệu tồn đọng	10,493,000
4	Kinh phí chống hạn (phòng NNTPT)	188,790,439
5	Kinh phí thăm hỏi người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	3,452,000
6	Kinh phí hỗ trợ cho người nghèo theo QĐ 102/QĐ-TTg	40,340,000
II	UBND xã Phước Hà	276,575,686
1	Đường giao thông đi khu sản xuất thôn Giá (giai đoạn 2)	3,585,656
2	CTMT QG xây dựng nông thôn mới	202,000,000
3	Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất	13,456,000
4	Đường nội bộ thôn Giá và thôn Rồ Ôn	817,812
5	Bổ sung nâng cấp, sửa chữa trụ sở UBND xã Phước Hà	18,456,063
6	Kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ & phát triển đất trồng lúa	21,531,668
7	Kinh phí thực hiện chi trả Nghị định 116 bổ sung trong năm 2016	16,728,487
III	UBND xã Phước Dinh	640,000,000
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển - CTMT Giảm nghèo bền vững	300,000,000
2	Phát triển SX gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân - CTMTQG Nông Thôn mới	202,000,000
3	Hỗ trợ phát triển SX và dự án đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn	126,000,000
4	Nâng cao năng lực giám sát chương trình trên địa bàn	12,000,000
	Tổng	1,689,702,503

VIỆ
 AN
 JC
 VIII
 NUP

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TOÁN CHI TIẾT DỰ ÁN HỆ THỐNG THỦY LỢI TÂN GIANG KHÁC PHỤC HẠN HẠN
VÙNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HUYỆN THUẬN NAM

TT	Tên dự án	Số báo cáo	Giá trị được kiểm toán	Số kiểm toán	Chênh lệch	Trong đó			Đã thanh toán đến 31/03/2018	Thu hồi	Kiến nghị xử lý		
						Sai khối lượng	Sai đơn giá	Sai khác			Giảm giá thầu	Giảm giá	Khác
A	B	1	2	3	4=3-2	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Kiểm toán giá trị QT A- B												
1	Gói thầu số 05	16.945.051.000	16.945.051.000	16.589.948.000	(355.103.000)		(355.103.000)		16.059.066.531	0	(355.103.000)	0	
2	Gói thầu số 06	10.141.590.037	10.141.590.037	9.704.809.037	(436.781.000)		(436.781.000)		9.218.693.752	0	(436.781.000)	0	
3	Gói thầu số 07	11.873.650.260	11.873.650.260	11.432.250.260	(441.400.000)		(441.400.000)		11.463.026.588		(441.400.000)		
	Tổng cộng	38.960.291.297	38.960.291.297	37.727.007.297	(1.233.284.000)		(1.233.284.000)		36.740.786.871	0	(1.233.284.000)	0	

Đơn vị tính: đồng

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ KHÁC NĂM 2017
Qua kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 huyện Thuận Nam

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đơn vị/chỉ tiêu	Số tiền	Thuyết minh nguyên nhân	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	Tại phòng Tài chính - Kế hoạch	1,637,279,936		
1	Theo dõi tăng nguồn cải cách tiền lương tăng thêm	1,637,279,936		